

Số: **02** /ĐA-UBND

Sóc Trăng, ngày **08** tháng 8 năm 2022

**ĐỀ ÁN**

**Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công  
tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Đề án cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030, cụ thể như sau:

**Phần I**

**TÍNH CẤP THIẾT VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ ÁN**

**I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Tổng quan về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính cấp tỉnh**

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi là Chỉ số PAPI) là công cụ phản ánh tiếng nói người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp do Cơ quan thuộc Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức thực hiện và công bố kết quả hàng năm, kể từ năm 2008.

Chỉ số PAPI được thực hiện bằng cách lấy mẫu phỏng vấn trực tiếp người dân tại 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam, sau đó tính điểm cụ thể và xếp hạng theo 04 nhóm là cao nhất, trung bình cao, trung bình thấp và thấp nhất. PAPI bao gồm 8 tiêu chí, 28 nội dung thành phần, hơn 120 chỉ tiêu chính, hơn 550 câu hỏi về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam. Các tiêu chí của Chỉ số PAPI gồm:

- (1) Tham gia của người dân tại cấp cơ sở;
- (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương;
- (3) Trách nhiệm giải trình với người dân;
- (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công;
- (5) Thủ tục hành chính công;
- (6) Cung ứng dịch vụ công;
- (7) Quản trị môi trường;
- (8) Quản trị điện tử.

Đối tượng, địa phương được chọn để khảo sát: Mỗi đơn vị huyện chọn 02 xã, mỗi xã chọn 02 ấp, mỗi ấp chọn tối đa 20 người dân<sup>1</sup>. Tổng số khoảng 240 người được khảo sát/năm.

Phương pháp khảo sát: Phỏng vấn trực tiếp (một đôi một) hoặc trực tuyến (qua cuộc gọi có hình). Thời lượng phỏng vấn trung bình 45 - 60 phút/phiếu khảo sát.

## 2. Đánh giá thực trạng kết quả thực hiện Chỉ số PAPI giai đoạn 2011-2020 và năm 2021

Chỉ số PAPI giai đoạn 2011 - 2020 tỉnh Sóc Trăng (là một trong 3 tỉnh duy nhất) có tỷ lệ tăng trưởng âm ở điểm chỉ số PAPI gốc (không có chỉ số Quản trị môi trường và Quản trị điện tử), với mức tăng trưởng là -0,1%. Chỉ số PAPI tỉnh Sóc Trăng hàng năm tăng, giảm không ổn định, chưa thể hiện tính bền vững trong chỉ số và có chiều hướng ngày càng giảm, nhất là ở giai đoạn 2016 - 2020.

| STT | Năm  | Chỉ số (điểm) | Xếp hạng | Nhóm             | Ghi chú  |
|-----|------|---------------|----------|------------------|--|
| 1   | 2011 | 35,13         | 40       | Trung bình thấp  | Chỉ số PAPI chỉ công bố điểm đạt được và xếp theo 04 nhóm:<br>1. Nhóm cao nhất;<br>2. Nhóm trung bình cao;<br>3. Nhóm trung bình thấp;<br>4. Nhóm thấp nhất.<br><br>Trên cơ sở điểm số, Sở Nội vụ thống kê, tính thứ hạng đạt được so với số điểm từ cao đến thấp. |
| 2   | 2012 | 35,87         | 42       | Trung bình thấp  |  |
| 3   | 2013 | 36,15         | 40       | Trung bình thấp  |  |
| 4   | 2014 | 35,79         | 42       | Trung bình thấp  |  |
| 5   | 2015 | 35,27         | 34       | Trung bình thấp  |  |
| 6   | 2016 | 35,46         | 40       | Trung bình thấp  |  |
| 7   | 2017 | 35,1          | 51       | <b>Thấp nhất</b> |  |
| 8   | 2018 | 43,37         | 41       | Trung bình thấp  |  |
| 9   | 2019 | 42,97         | 41       | Trung bình thấp  |  |
| 10  | 2020 | 39,48         | 61       | <b>Thấp nhất</b> |  |
| 11  | 2021 | 40,04         | 51/60    | <b>Thấp nhất</b> |  |

<sup>1</sup> Giai đoạn 2011-2020: Người dân thuộc xã Châu Hưng, thị trấn Phú Lộc (huyện Thạnh Trị); xã Gia Hòa 1, thị trấn Mỹ Xuyên (huyện Mỹ Xuyên); Phường 2, Phường 6 (thành phố Sóc Trăng)

Năm 2021: Người dân tại 12 đơn vị gồm: nhóm 3, nhóm 4, phường 2 và nhóm 2, nhóm 3 phường 5 (thành phố Sóc Trăng); ấp Hòa Mỹ, ấp Thành Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên và ấp Bình Hòa, ấp Thuận Hòa, xã Gia Hòa 2 (huyện Mỹ Xuyên); nhóm 1, nhóm 2, phường 1 và ấp Ca Lạc, ấp Vĩnh Biên, xã Lạc Hòa (thị xã Vĩnh Châu)

Hơn 10 năm qua, Chỉ số PAPI tỉnh Sóc Trăng chỉ dừng lại ở nhóm 3 (nhóm Trung bình thấp) trở xuống, trong đó có 3 năm (2017, 2020 và 2021) xếp vào nhóm cuối (nhóm thấp nhất). Thứ hạng giảm sâu nhất rơi vào năm 2020 và 2021.

- Kết quả chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh Sóc Trăng đạt 39,48 điểm, xếp hạng 61/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, thuộc nhóm thấp nhất, giảm 20 bậc so với năm 2019, so với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Sóc Trăng xếp cuối bảng. Tất cả các trụ cột nội dung đều giảm, không có nội dung nào được xếp vào nhóm cao nhất, ngoài 02 tiêu chí “*Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*” và “*Quản trị môi trường*” thuộc nhóm trung bình cao, 06 tiêu chí còn lại đều rơi vào nhóm thấp nhất. Có đến 04/08 nội dung thành phần xếp vào vị trí thấp nhất trong cả nước gồm: “*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*”; “*Công khai, minh bạch*”; “*Trách nhiệm giải trình của người dân*” và “*Quản trị điện tử*”.

- Đến năm 2021, mặc dù thứ hạng, điểm số năm 2021 tăng so với năm 2020<sup>2</sup> nhưng tỉnh Sóc Trăng vẫn tiếp tục rơi vào 15 tỉnh thuộc nhóm thấp nhất của cả nước. Trong 8 chỉ số thành phần, ngoài nội dung “*Thủ tục hành chính công*” được xếp vào nhóm cao nhất thì có 5/8 chỉ số thành phần tiếp tục rơi vào nhóm thấp nhất, 3/8 chỉ số thành phần xếp vào nhóm các tỉnh trung bình thấp. Giai đoạn 2011 - 2015. Chỉ số “*kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*” liên tục là nội dung được xếp vào nhóm cao nhất, tuy nhiên đến năm 2019, nội dung này sụt giảm dần, từ nhóm “cao nhất” vào năm 2018, giảm xuống nhóm trung bình cao, rồi đến trung bình thấp ở 2 năm 2020 - 2021. Đáng chú ý, năm 2021, Báo cáo PAPI chỉ rõ 3 tỉnh, trong đó có Sóc Trăng, vẫn còn phổ biến hiện trạng “chung chi” để làm xong thủ tục xin cấp đổi hoặc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất<sup>3</sup>.

### 3. Nguyên nhân hạn chế

#### a. Nguyên nhân khách quan

- Chỉ số PAPI thực hiện điều tra, khảo sát trên nhiều lĩnh vực, nội dung đánh giá rộng, dàn trải với trên 500 câu hỏi về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam, có thể người dân chưa hiểu hết nội dung được phỏng vấn, chưa tiếp cận được thông tin, chưa quan tâm đến thông tin của địa phương và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà chính quyền cơ sở đã triển khai. Đồng thời, do không tiếp cận được bảng hỏi và nội dung bảng hỏi không được công khai đầy đủ trong báo cáo công bố kết quả hàng năm, vì thế cơ quan chuyên môn chưa đủ thông tin để tham mưu cấp có thẩm quyền chấn chỉnh hoặc giải quyết hiệu quả những hạn chế của tỉnh sau khi có kết quả công bố.

- Chỉ số PAPI khảo sát liên tục trong 10 năm (2011 - 2020) cố định tại 6 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 3 đơn vị hành chính cấp huyện (như đã nêu ở mục 1) với khoảng 240 người dân/năm để mang tính đại diện cho 109 xã, phường, thị trấn và

<sup>2</sup> Chỉ số PAPI tỉnh Sóc Trăng năm 2021 đạt 40,04 điểm, tăng 0,56 điểm so với năm 2020, so với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Sóc Trăng xếp thứ 9/13 (tăng 4 bậc so với năm 2020). Tính từ điểm cao đến điểm thấp thì Sóc Trăng xếp hạng 51/60 tỉnh, thành phố trong cả nước (năm 2021, có 3 tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang không được đánh giá do có mức độ nhiễu cao, gây ra độ sai số chuẩn quá lớn vì yếu tố chủ quan<sup>2</sup>, do đó chưa đủ cơ sở để đánh giá và so sánh thứ hạng so với năm 2020 của tỉnh)

<sup>3</sup> Báo cáo PAPI năm 2021, Trang 56.

11 đơn vị hành chính cấp huyện thì chưa đảm bảo tính khách quan để phản ánh chung cho cả một tỉnh với trên 1,1 triệu dân.

*b. Nguyên nhân chủ quan*

- Các cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là cấp cơ sở chưa hiểu rõ về nội dung đánh giá của Chỉ số PAPI, do đó thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, chưa tổ chức thực hiện sâu sát, đúng theo yêu cầu các tiêu chí. Sự quan tâm, vào cuộc của các sở, ban ngành tỉnh, các địa phương và nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với tầm quan trọng của chỉ số nêu trên còn nhiều hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật chưa trọng tâm trọng điểm, một số nội dung chưa thực hiện công khai minh bạch theo quy định hoặc có thực hiện nhưng còn hình thức, chưa rõ ràng làm cho người dân chưa nắm bắt tình hình hoạt động của địa phương.

- Việc phổ biến dịch vụ chính quyền điện tử còn rất hạn chế; thông tin về sự hiện diện của cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa điện tử của chính quyền để người dân biết đến và sử dụng chưa cao. Chưa có giải pháp hiệu quả để cải thiện khả năng tiếp cận, dễ sử dụng các cổng thông tin điện tử của chính quyền, dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng tính tương tác trực tuyến giữa chính quyền và người dân. Khoảng cách khá lớn giữa tỷ lệ người sử dụng internet và tỷ lệ dùng cổng thông tin điện tử của địa phương.

- Trong thời kỳ cả nước đang triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nhiều dịch vụ hành chính trên nền tảng điện tử, đầu tư công cho hạ tầng chính phủ điện tử lớn cùng với mong đợi của người dân trong việc tiếp cận dịch vụ công dễ dàng hơn, thì chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp xã chưa theo kịp xu hướng cải cách hành chính, chậm đổi mới lề lối, phương thức làm việc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, hướng dẫn người dân về các chủ trương, chính sách chưa cao, còn coi nhẹ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, việc triển khai còn mang tính hình thức, vẫn còn thói quen giấy tờ thủ công, chưa được đánh giá tốt trong cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trực tuyến thông qua cổng thông tin điện tử hoặc các hệ thống khác của tỉnh hoặc tích hợp từ trung ương.

- Giai đoạn trước (2011 - 2020), tỉnh chỉ dừng lại ở công tác phối hợp thực hiện giữa cán bộ đầu mối của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với tổ chức khảo sát và báo cáo phân tích kết quả sau khi công bố; chưa ban hành Kế hoạch chuyên đề để cải thiện chỉ số PAPI nên khó đánh giá mức độ phấn đấu so với kết quả mong đợi, khó khăn trong việc đánh giá trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan<sup>4</sup>.

Mục tiêu Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, nêu rõ: *Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng*

<sup>4</sup> Đến năm 2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 02/7/2021 cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2021, tỉnh Sóc Trăng

*xếp Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt điểm trung bình cao của cả nước, vào nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Từ năm 2026, mỗi năm tăng tối thiểu 1 bậc cho đến năm 2030.*

Từ những lý do trên đây cho thấy cần thiết phải xây dựng một Đề án chuyên đề của tỉnh nhằm cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng đối với Chỉ số PAPI trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Các chủ trương của Đảng**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: Thực hành và phát huy rộng rãi quyền làm chủ của nhân dân và vai trò chủ thể của nhân dân.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định: Thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **2. Các văn bản pháp luật của Nhà nước**

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030.

Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **3. Cơ sở thực tiễn**

Những kết quả và hạn chế, tồn tại trong chỉ số PAPI của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011 - 2020 và năm 2021.

Nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân đối với các cấp chính quyền tỉnh Sóc Trăng trong tình hình hiện nay và những năm tiếp theo (giai đoạn 2021 -2030).

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu**

Cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030. Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng xếp Chỉ số PAPI đạt điểm trung bình cao của cả nước, vào nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và mỗi năm tăng tối thiểu 1 bậc, kể từ năm 2026.

Chọn 12 ấp, khóm gồm: ấp Hòa Mỹ, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên và ấp Bình Hòa, ấp Thuận Hòa, xã Gia Hòa 2 (Huyện Mỹ Xuyên); khóm 1, khóm 2, Phường 1 và ấp Vĩnh Biên, ấp Cà Lạc, xã Lạc Hòa (Thị xã Vĩnh Châu); khóm 3, khóm 4, Phường 2 và khóm 2, khóm 3, Phường 5 (Thành phố Sóc Trăng) làm địa phương điểm để chỉ đạo, thực hiện.

##### **2. Yêu cầu**

Việc triển khai Đề án này phải được thực hiện đồng bộ với Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030.

Các nhiệm vụ được triển khai phải gắn với các giải pháp, mô hình xây dựng chính quyền thân thiện một cách thiết thực, hiệu quả và không hình thức.

Quá trình triển khai cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở ngành, UBND cấp huyện và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

#### **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Phạm vi, đối tượng**

###### **1.1. Phạm vi**

Kiểm soát và khắc phục những tồn tại hạn chế trong 8 lĩnh vực: (1) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở, (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định, (3) Trách nhiệm giải trình với người dân, (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, (5) Thủ tục hành chính công, (6) Cung ứng dịch vụ công, (7) Quản trị môi trường, (8) Quản trị điện tử tại chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

###### **1.2. Đối tượng**

Cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tỉnh.

##### **2. Thời gian thực hiện đề án: Năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030**

### **III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ CỦA CHỈ SỐ PAPI**

#### **1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**

Đẩy mạnh và bằng nhiều hình thức đổi mới để tăng cường công tác thông tin, truyền thông trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định và tạo điều kiện cho nhân dân được biết, được bàn, được tham gia đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các quy định khác của tỉnh.

Thông tin để người dân nắm được các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, xã hội, nhất là quyền và trách nhiệm của cử tri trong công tác bầu cử, quyền được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương; tham gia vào quản lý xã hội, tham gia đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng, tham gia thảo luận, theo dõi, giám sát việc xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng diễn ra ở địa bàn ...

#### **2. Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách**

Thực hiện tốt các nội dung công khai và các hình thức công khai theo Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Luật Tiếp cận thông tin. Việc niêm yết công khai cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận, nhân dân bàn, nhân dân giám sát thực hiện.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; đảm bảo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chặt chẽ, đúng hướng dẫn; tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch tình trạng nghèo của địa phương. Xử lý nghiêm, kịp thời và thông tin công khai để người dân được biết những trường hợp thực hiện không đúng quy định về hộ nghèo và chính sách xã hội cho hộ nghèo.

Thực hiện đúng quy định về tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

#### **3. Trách nhiệm giải trình với người dân**

Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân theo thẩm quyền. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của các cấp chính quyền cơ sở với người dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và ý

kiến tham vấn của nhân dân. Các cơ quan nhà nước nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân, tiếp thu và phúc đáp đầy đủ những đề xuất, kiến nghị chính đáng của Nhân dân thông qua hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn của đại biểu HĐND các cấp; các kênh thông tin báo chí chính thống, kênh thông tin điện tử để kịp thời phát hiện, tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, không để tồn đọng kéo dài gây bức xúc trong nhân dân nhằm củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân.

Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương theo hướng đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành, hỗ trợ, giúp đỡ để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật và dịch vụ tư pháp.

#### **4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tập trung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công liên quan nhiều đến đời sống người dân ở cơ sở như: chi tiêu ngân sách, cung ứng dịch vụ công y tế và giáo dục, công tác tuyển dụng, sắp xếp, đề bạt cán bộ, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng ... Kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin báo chí của tỉnh trong việc phát hiện, đưa tin, phản ánh các vụ việc có biểu hiện vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, để cơ quan có thẩm quyền kịp thời vào cuộc xác minh, xử lý.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

#### **5. Thủ tục hành chính công**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân và tổ chức; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh dễ thao tác, thuận tiện cho người dùng, đáp ứng các chức năng theo quy định; tăng số lượng, chất lượng các dịch vụ công được giải quyết trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 để tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức và công dân trong giải quyết TTHC. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu đi đầu trong thực hiện sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người dân doanh nghiệp sử dụng, trước mắt ưu tiên sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc nhóm danh mục 25 TTHC thiết yếu theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06)<sup>5</sup> và các dịch vụ công trực tuyến ưu tiên tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ

<sup>5</sup> Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ



công quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, thái độ văn minh, lịch sự gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa cấp xã, trong đó có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng trong bối cảnh chuyển đổi số, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phải thân thiện, lắng nghe, tận tâm và chuyên nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức phải am hiểu thao tác, quy trình, nghiệp vụ thực hiện việc nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 để hướng dẫn người dân tham gia, thực hiện.

Xử lý nghiêm mọi hành vi giải quyết chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, tiêu cực, nhũng nhiễu, môi giới tư vấn trái quy định, phát sinh chi phí không chính thức khiến người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần để hoàn thiện TTHC.

## **6. Cung ứng dịch vụ công**

- Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập

Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; triển khai thực hiện có hiệu quả hơn việc hỗ trợ người nghèo mua bảo hiểm y tế và trẻ em dưới 06 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh.

Nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập tuyến cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

- Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập

Tiếp tục quan tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức đánh giá lại theo định kỳ các trường đạt chuẩn; gắn với việc khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường bậc tiểu học và đề xuất giải pháp cụ thể để cải thiện chất lượng giáo dục. Củng cố kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định; bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

- Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

Nâng cấp lưới điện, bê tông hóa đường giao thông nông thôn; tiếp tục thực hiện cung cấp nước sạch theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải,...

- Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư.

Thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc.

### **7. Quản trị môi trường**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Kết luận số 20-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa XIII về bảo vệ môi trường tỉnh Sóc Trăng.

Triển khai Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông, khu vực bị ô nhiễm; Đề xuất lộ trình đầu tư cải tạo, nâng cấp, phòng ngừa xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi rác đã quá tải. Tổ chức các hoạt động thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về “Chống rác thải nhựa”. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ưu tiên các khu vực thị trấn, thị xã. Thường xuyên kiểm tra xử nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

### **8. Quản trị điện tử**

Triển khai thực hiện tốt các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để người dân nhận thức được sự cần thiết và tính cấp thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia sử dụng Internet; biết và sử dụng Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng, Trang thông tin điện tử của chính quyền các cấp; tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác định danh danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và các hình thức tra cứu và nộp hồ sơ trực tuyến.

Tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp bằng việc xây dựng các kênh tương tác trực tuyến với người dân, doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện, kịp thời, chất lượng và hiệu quả cao. Kịp thời giải đáp các câu hỏi của người dân, tổ chức qua kênh Hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử.

Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo điều kiện cho người dân thực hiện các giao dịch trực tuyến.

## **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ (Theo phụ lục đính kèm)**

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở ban ngành, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã**

Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI từ nay đến năm 2030 theo chức năng nhiệm vụ và công việc được phân công theo dõi tại Đề án này; định kỳ (sáu tháng, năm) báo cáo kết quả thực hiện (bao gồm kết quả

triển khai nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cụ thể tại Đề án này) về Sở Nội vụ để theo dõi, giám sát thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Hàng năm, qua kết quả công bố Chỉ số PAPI, tiến hành rà soát những tồn tại, hạn chế thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương để có kế hoạch khắc phục, cải thiện các chỉ số nội dung, chỉ số nội dung thành phần còn thấp; đồng thời triển khai thực hiện giải pháp để tiếp tục duy trì và nâng cao.

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định, văn bản của Đảng và Nhà nước ở các cơ sở; xem xét, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở. Chủ động trong xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo quy trình, trình tự cuộc thanh tra, kiểm tra; chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra

Ngoài những nội dung trên, UBND cấp huyện:

- Chỉ đạo UBND cấp xã (nhất là các xã được chọn làm chỉ đạo điểm) thực hiện công khai thu, chi ngân sách cấp xã theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007; kiểm soát chặt chẽ và có giải pháp phòng ngừa hành vi tham nhũng, nhất là trong các lĩnh vực như chi tiêu ngân sách, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp pháp xây dựng, đăng ký kinh doanh,... tạo cơ hội cho mọi công dân trong khu dân cư tham gia thảo luận, theo dõi, giám sát việc xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng diễn ra ở địa bàn. Xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh,... đúng nội dung. Thực hiện nghiêm túc việc bầu cử Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm theo định kỳ. Các nhiệm vụ được giao tại phụ lục 1.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo các nhiệm vụ được giao UBND cấp xã, phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trực tiếp triển khai thực hiện.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, theo dõi về lĩnh vực liên quan đến Chỉ số PAPI**

### **2.1. Sở Tư pháp**

Tổ chức thực hiện tốt công tác pháp chế; tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc triển khai Luật Tiếp cận thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Sở Xây dựng**

Thực hiện tốt việc hướng dẫn thường xuyên cho UBND cấp huyện trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng theo phân cấp của Luật. Định kỳ theo kế hoạch tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai công tác cấp giấy phép xây dựng cho UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC thuộc địa bàn quản lý.

### **2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì triển khai các giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đất đai, khoáng sản, nước, môi trường; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để cải thiện chỉ số nội dung thành phần về dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chỉ số quản trị môi trường. Thực hiện các giải pháp khắc phục, nâng cao điểm số đối với chỉ số nội dung thành phần chất lượng không khí, chất lượng nước.

Chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan và UBND cấp huyện tập trung đổi mới và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

### **2.4. Sở Y tế**

Chủ trì thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập, nhất là tại tuyến huyện, tuyến xã; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, xử lý nghiêm các hành vi những thiếu, tiêu cực, vi phạm đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp.

### **2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên các cấp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học để cải thiện chỉ số thành phần dịch vụ giáo dục tiểu học công lập.

### **2.6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy định; phối hợp Sở Y tế tham mưu giải pháp cải thiện chất lượng y tế trong chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

### **2.7. Sở Tài chính**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở, chú trọng việc thực hiện công khai ngân sách ở xã, phường, thị trấn và việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân.

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

### **2.8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sử dụng

dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao chỉ số quản trị điện tử.

### **2.9. Thanh tra tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt trách nhiệm giải trình với người dân. Tham mưu thực hiện các giải pháp để cải thiện chỉ số nội dung thành phần về giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân, phòng, chống tham nhũng.

### **2.10. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC góp phần nâng cao điểm số chỉ số nội dung thành phần TTHC công.

### **2.11. Công an tỉnh**

Triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần nâng cao chỉ số cung ứng dịch vụ công.

### **2.12. Sở Nội vụ**

Trên cơ sở kết quả công bố chỉ số PAPI, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể để duy trì và cải thiện chỉ số hàng năm (từ năm 2023 trở về sau). Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chỉ số PAPI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp đối với chỉ số nội dung thành phần công bằng trong tuyển dụng; triển khai thực hiện có hiệu quả Phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần kiểm soát tham nhũng và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

**2.13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh** đẩy mạnh các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Chỉ số PAPI; đề xuất UBND tỉnh có những giải pháp cụ thể để cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI hàng năm đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... để người dân nắm bắt nội dung, góp phần cải thiện Chỉ số PAPI.

Tạo điều kiện, phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện khảo sát người dân

hàng năm. Phối hợp xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã nơi được lựa chọn điều tra để thông báo đến người dân về địa điểm, thời gian thực hiện phỏng vấn đảm bảo khách quan, đúng đối tượng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban ngành, địa phương kịp thời đề xuất, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBTW MTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ngành tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh;
- Báo ST, Đài PTTH;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Lâu**



**Phụ lục**  
**BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI**  
**NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Đề án số **02** /ĐA-UBND ngày **08** / **8** / **2022**  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

| STT      | Nội dung                               | Hoạt động  | Đơn vị chủ trì                            | Đơn vị phối hợp   | Sản phẩm                     | Thời gian thực hiện                       |
|----------|--|--|---|---|------------------------------|---|
| <b>1</b> | <b>Công tác thông tin tuyên truyền</b> | 1.1. Xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn tuyên truyền, đề cương biên soạn tài liệu, ấn phẩm                       | Sở Nội vụ                                 | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh   | Bộ tài liệu                  | Giai đoạn 2022 - 2030                     |
|          |  | 1.2. Xây dựng video tuyên truyền các nội dung có liên quan đến Chỉ số PAPI trên các kênh thông tin đại chúng | Sở Nội vụ                                 | - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,<br>- Sở Thông tin và Truyền thông<br>- Đài Phát thanh và Truyền hình | Các bản tin, báo cáo kết quả | Giai đoạn 2022 - 2030                     |
|          |  | 1.3. Đăng tải thông tin lên Trang Thông tin phổ biến giáo dục pháp luật                                      | Sở Tư pháp                                |   | Báo cáo kết quả thực hiện    | Hàng năm                                  |
|          |  | 1.4. Tuyên truyền về cải cách hành chính, chính quyền số   | Sở Nội vụ<br>Sở Thông tin và Truyền thông | Đài Phát thanh và Truyền hình   | Các chuyên mục               | Theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt |



|   |   |   |             |   |  |                                    |
|---|---|---|-------------|---|--|------------------------------------|
|   |   | 1.5. Thông tin tuyên truyền để người dân nắm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan đến pháp luật thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở  | UBND cấp xã | Đài Truyền thanh  | Các bản tin, báo cáo kết quả thực hiện | Hàng năm                           |
| 2 | <b>Hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức chỉ số PAPI tỉnh Sóc Trăng</b>   | Hội nghị, Hội thảo phân tích phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số PAPI tỉnh  | Sở Nội vụ   | Cơ sở đào tạo hoặc các chuyên gia phân tích chính sách công | Báo cáo kết quả thực hiện              | Giai đoạn 2022 - 2025; 2026 - 2030 |
| 3 | <b>Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (các lớp bồi dưỡng phải được kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập khi kết thúc khóa học)</b> | 3.1. Đưa nội dung nâng cao nhận thức chỉ số PAPI, nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, quy định pháp luật và các quy trình cơ bản thực hiện 8 nội dung của Chỉ số vào các lớp bồi dưỡng dành cho đối tượng là đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã; lãnh đạo các đoàn thể, UBND và công chức cấp xã; Trưởng Ban Nhân dân ấp khóm trên địa bàn tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ | Sở Nội vụ   | Trường Chính trị hoặc các cơ sở đào tạo khác                | Báo cáo kết quả thực hiện              | Hàng năm, giai đoạn nhiệm kỳ       |
|   |   | 3.2. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân   | Sở Nội vụ   | - Thanh tra tỉnh; các ngành có liên quan; các cơ sở đào tạo | Các lớp bồi dưỡng                      | Hàng năm                           |





|   |  |   |                             |  |   |              |
|---|--|---|-----------------------------|--|---|--------------|
|   |  | 3.3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC  | Văn phòng UBND tỉnh         | Các ngành có liên quan   | Văn bản/tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hoặc các lớp bồi dưỡng | Hàng năm     |
| 4 | <b>Xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số</b> | 4.1. Nghiên cứu triển khai, khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả, nâng cao chất lượng chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận lợi như: giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; các mô hình gửi thư chúc mừng, thư chia buồn, thư xin lỗi với người dân, doanh nghiệp; hẹn giờ tiếp nhận và trả kết quả; các mô hình người dân không viết kết hợp với dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích trong giải quyết TTHC, chính quyền đồng hành cùng với dân,.... | UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Sở Nội vụ;<br>Văn phòng UBND tỉnh;<br>Sở Thông tin và Truyền thông;<br>Các ngành khác có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện                                   | Thường xuyên |



|   |                                 |   |                              |  |                           |   |
|---|---------------------------------|---|------------------------------|--|---------------------------|---|
|   |                                 | 4.2. Xây dựng và triển khai các chuyên mục, tổng đài dịch vụ công (kết hợp với tiến độ triển khai Trung tâm Giám sát thông minh)  | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh   | Báo cáo kết quả thực hiện | Theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt |
|   |                                 | 4.3. Nghiên cứu giao chỉ tiêu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở ban ngành và UBND cấp huyện, cấp xã.   | Sở Thông tin và Truyền thông | các cơ quan đơn vị có liên quan  | Báo cáo kết quả thực hiện | Giai đoạn 2022 - 2025; 2026 - 2030        |
| 5 | Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 5.1. Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, triển khai hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.”   | UBND cấp xã                  | UBND cấp huyện; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; cấp huyện, cấp xã                             | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên                              |
|   |                                 | 5,2, Công khai đúng, đủ các nội dung như: danh sách hộ nghèo; thu, chi ngân sách cấp xã và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường, thu hồi đất,...bảo đảm quy định về thời gian, nội dung, địa điểm công khai. | UBND cấp xã                  | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã; UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Hàng năm                                  |



|   |                                     |   |   |  |                           |              |
|---|-------------------------------------|---|---|--|---------------------------|--------------|
|   |                                     | Đối thoại với Nhân dân. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy | UBND cấp xã, UBND cấp huyện                       | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6 | <b>Hoạt động kiểm tra, giám sát</b> | <i>Xây dựng và triển khai kế hoạch tra tra, kiểm tra, giám sát hàng năm, chuyên đề, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm các hoạt động sau đây:</i>   |   |  | Báo cáo kết quả thực hiện |              |
|   |                                     | 6.1. Kiểm tra công tác tổ chức chỉ đạo điều hành cải thiện Chỉ số PAPI của UBND cấp huyện, cấp xã   | Sở Nội vụ   | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan                  | Hàng năm                  |              |
|   |                                     | 6.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC cho người dân tại Bộ phận một cửa các cấp.   | Sở Nội vụ, các cơ quan khác thực hiện tự kiểm tra | Đoàn kiểm tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan                      | Hàng năm                  |              |
|   |                                     | 6.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số   | Sở Nội vụ   | Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan               | Hàng năm                  |              |



|   |  |   |  |  |                           |              |
|---|--|---|--|--|---------------------------|--------------|
|   |  | 6.4. Kiểm tra quản lý tài chính, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện                                   | Sở Tài chính                               | UBND cấp huyện, cấp xã                               |                           | Thường xuyên |
|   |  | 6.5. Kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Luật tiếp cận thông tin                             | Sở Tư pháp                                 | Các ngành có liên quan                               |                           | Thường xuyên |
|   |  | 6.6. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC  | Văn phòng UBND tỉnh                        | Các ngành có liên quan                               |                           | Hàng năm     |
|   |  | 6.7. Hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi, kiểm tra các huyện, xã trong quá trình rà soát | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội         | Các ngành có liên quan                               |                           | Thường xuyên |
|   |  | 6.8. Kiểm tra tình trạng dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ               | Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện        | Các ngành có liên quan, các Trường Tiểu học công lập |                           | Thường xuyên |
|   |  | 6.9 Kiểm tra vận hành, xử lý chất thải  | Sở Tài nguyên và Môi trường                | Các ngành có liên quan                               |                           | Thường xuyên |
| 7 | <b>Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính chính nước; về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập trong tỉnh</b> | Đo lường chất lượng giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai; Y tế; giáo dục                                    | Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo | Các ngành có liên quan                               | Báo cáo kết quả thực hiện | Hàng năm     |

